



Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

 **YSstrategy**

Báo cáo chiến lược Tháng 6/2024

Phân hóa và kỳ vọng vào nhóm vốn hóa lớn

Phòng phân tích KHCN

YSflex



Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

Tổng quan vĩ mô

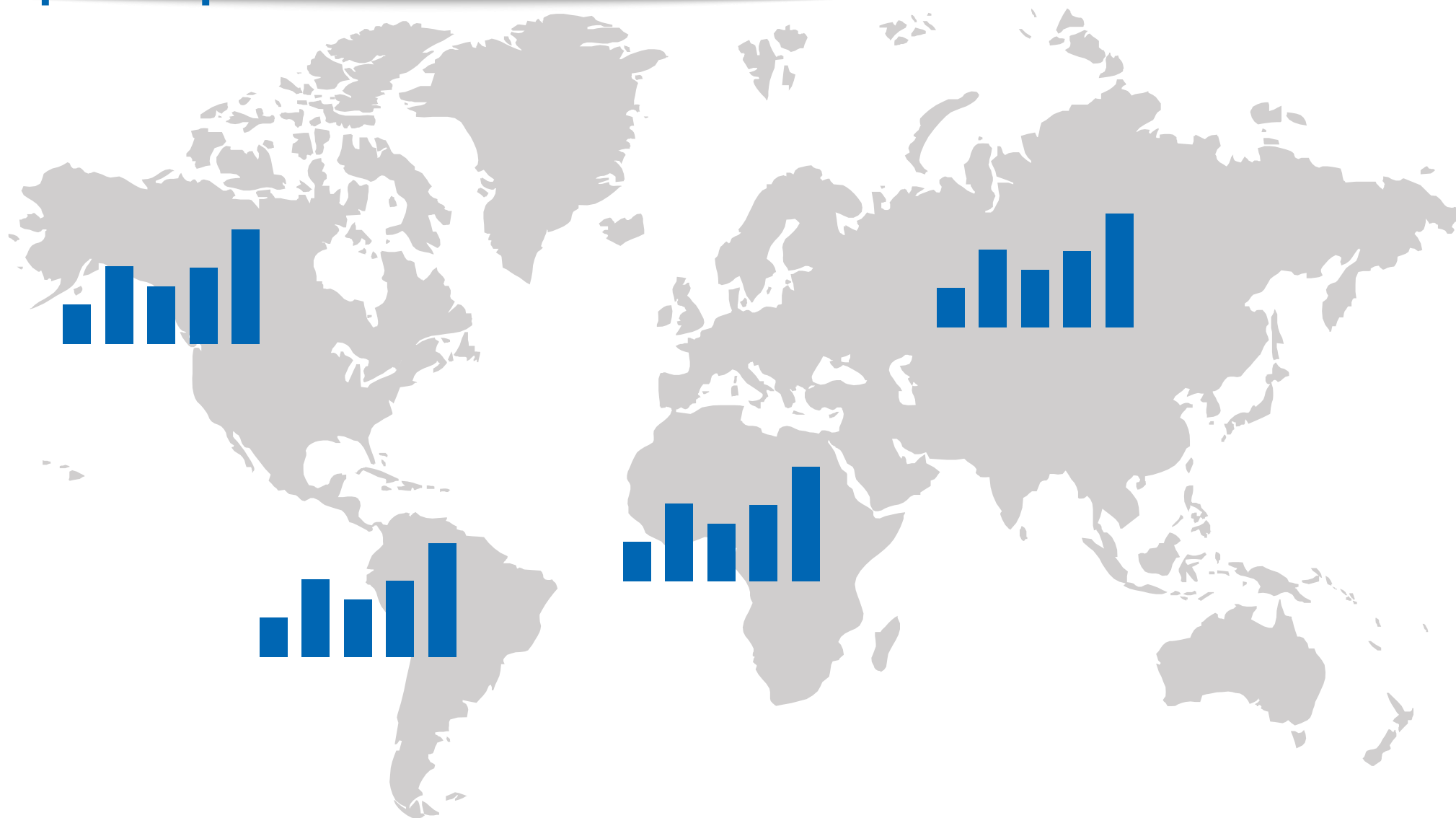
1. FDI tháng 5 giảm do thiếu dự án lớn
2. Nhập siêu trong tháng 5 là ngắn hạn và là tín hiệu tích cực
3. Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 5 với triển vọng giảm
4. Sản xuất tiếp tục hồi phục tích cực – Đơn hàng tăng
5. Bán lẻ tiếp tục cải thiện tốc độ tăng trưởng
6. Giá vàng tạm thời đã qua “cơn sốt” – Tỷ giá tăng nhưng sẽ hạ nhiệt
7. Lãi suất liên ngân hàng giảm – Rủi ro vĩ mô đi ngang

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 05/2024
2. Giao dịch khối ngoại tháng 05/2024
3. Triển vọng TTCK tháng 06/2024
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN

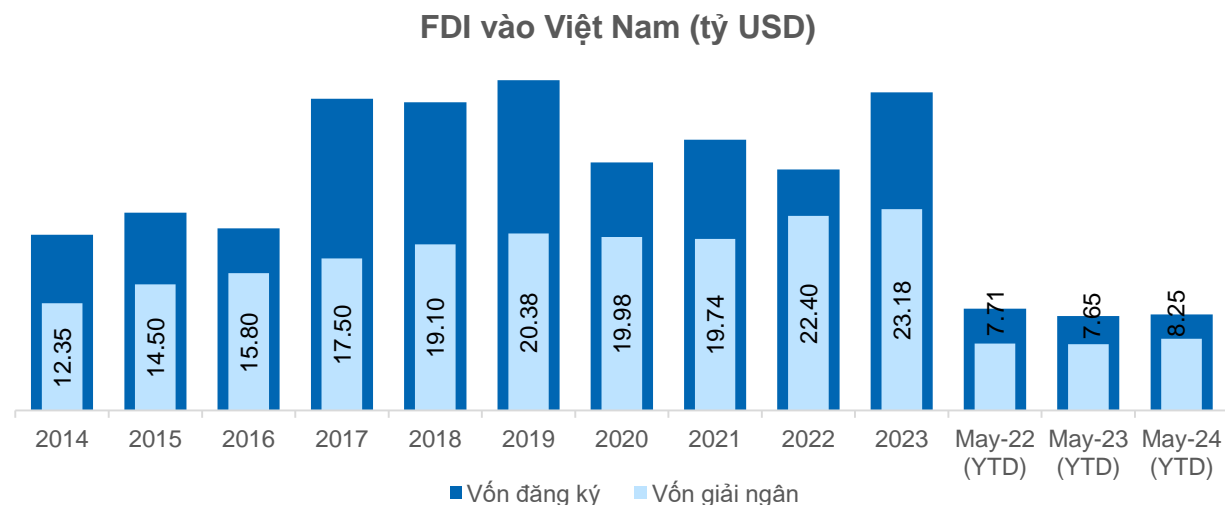


CẬP NHẬT VĨ MÔ



1. FDI tháng 5 giảm do thiếu dự án lớn

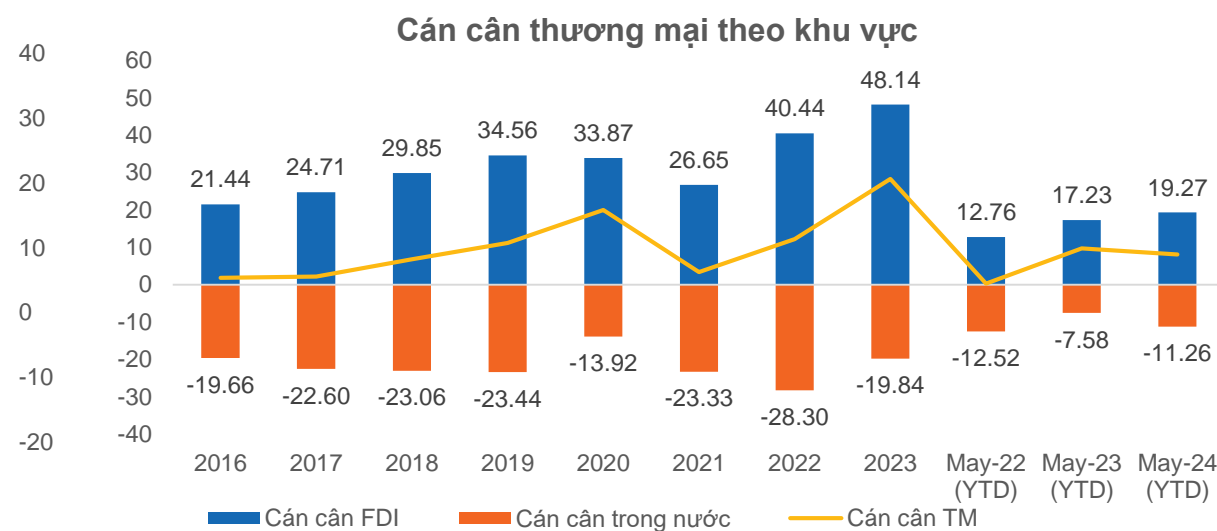
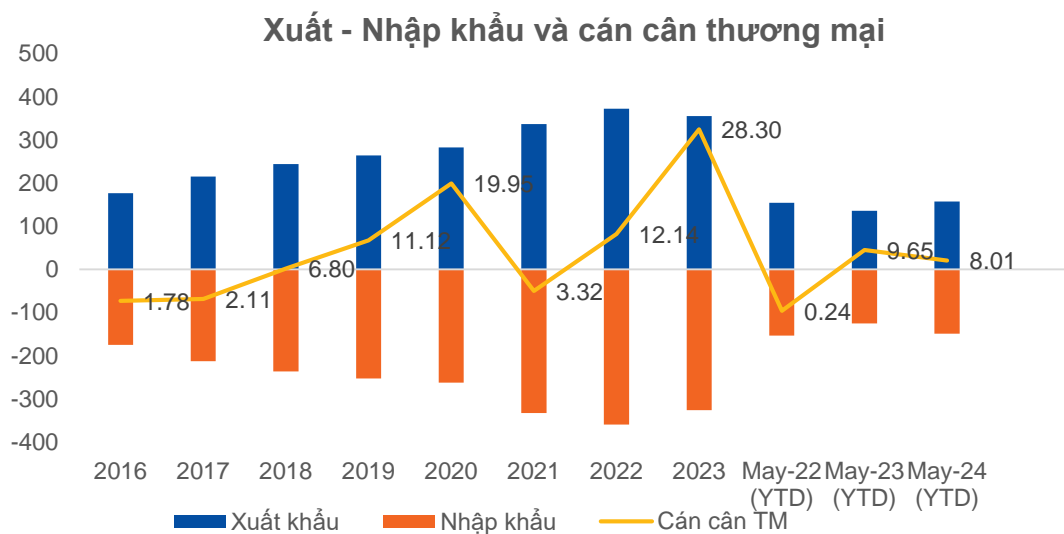
- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/05/2024 đạt 11.07 tỷ USD (+2.0% YoY), tăng trưởng tốt trong 5 tháng đầu năm.** Trong đó, có 1,227 dự án được cấp phép mới (+27.5% YoY), với số vốn đăng ký mới đạt 7.94 tỷ USD (+50.8% YoY); có 440 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (-9.3% YoY) với số vốn tăng thêm 2.08 tỷ USD (-8.7% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 1.05 tỷ USD (-68.2% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/05/2024 đạt 8.25 tỷ USD, tiếp tục tăng 7.8% YoY.**
- **Tính riêng T5/2024, vốn FDI đăng ký đạt 1.8 tỷ USD (-9.1% YoY), vốn giải ngân trong tháng đạt 1.97 tỷ USD (+9.4% YoY).** Vốn FDI đăng ký tiếp tục chững lại trong tháng 5 tiếp tục là do thiếu các dự án lớn và theo chúng tôi là điều bình thường. Vốn FDI điều chỉnh tăng thêm ở các dự án hiện tại vẫn tăng lên. Bên cạnh đó, vốn FDI giải ngân tiếp tục tăng trưởng tích cực, chủ yếu vốn giải ngân vẫn vào các ngành công nghiệp chế biến chế tạo nên sẽ ổn định.
- **Vốn FDI mặc dù tiếp tục chững lại trong tháng 5 nhưng chủ yếu là do thiếu dự án quy mô lớn so với cùng kỳ, trong khi đó, số vốn FDI điều chỉnh cho các dự án hiện tại vẫn tăng lên, vốn giải ngân tiếp tục tăng tích cực.** Theo đó, chúng tôi cho rằng dòng vốn FDI sẽ tiếp tục tăng tích cực trong 2024 nhờ 1) vốn đăng ký mới tiếp tục đi vào ngành sản xuất - chế biến - chế tạo cho thấy xu hướng bền vững; 2) hạ tầng giao thông cải thiện tích cực nhờ đẩy mạnh đầu tư công; 3) kinh tế trong nước đang hồi phục tốt, đặc biệt là tăng trưởng tiêu dùng ở Việt Nam tiếp tục mạnh; 4) căng thẳng địa chính trị toàn cầu thúc đẩy nhanh quá trình dịch chuyển chuỗi cung ứng; 5) tỷ giá chịu áp lực nhưng vẫn ổn định và mặt bằng lãi suất thấp hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. Nhập siêu trong tháng 5 là ngắn hạn và là tín hiệu tích cực

- **Kim ngạch XNK T5/2024 đạt 66.62 tỷ USD, tăng 9.1% MoM, tăng 23.2% YoY.** Trong đó, xuất khẩu đạt 32.8 tỷ USD, tăng 5.7% MoM, tăng 15.8% YoY; nhập khẩu đạt 33.8 tỷ USD, tăng 12.8% MoM, tăng 29.9% YoY. Cán cân thương mại nhập siêu 1.0 tỷ USD. Trong đó, khối FDI xuất siêu 2.4 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 3.4 tỷ USD. **Tình hình xuất nhập khẩu tháng 5/2024 tiếp tục tăng trưởng tích cực, tình trạng nhập siêu bất ngờ quay lại trong tháng 5 là do nhập khẩu tăng mạnh từ khối doanh nghiệp trong nước.**
- Lũy kế 5T2024, tổng kim ngạch XNK đạt 305.5 tỷ USD (+17.2% YoY), trong đó XK 156.8 tỷ USD (+15.2% YoY), NK 148.8 tỷ USD (+18.2% YoY) và xuất siêu 8.0 tỷ USD (-17.0% YoY). Nhìn chung, XNK đang tiếp tục quá trình hồi phục, bên cạnh việc mở rộng khách hàng mới ở khu vực châu Á (Nhật, Hàn, Ấn Độ), các thị trường châu Âu và châu Mỹ cũng bắt đầu có những tín hiệu tích cực hơn. **Chúng tôi cho rằng tình trạng nhập siêu trong tháng 5 là ngắn hạn và là tín hiệu vì nhập siêu do nhập khẩu tăng mạnh chứ không phải do giảm xuất khẩu.** Chúng tôi tin rằng nhập khẩu tăng mạnh do các doanh nghiệp tăng nhập khẩu nguyên vật liệu cho sản xuất cho các đơn hàng mới khi hàng tồn kho tại các doanh nghiệp xuất khẩu đã giảm dần trong thời gian qua. Số đơn hàng trong nước và xuất khẩu cũng tăng trong tháng 5 đã củng cố niềm tin này.

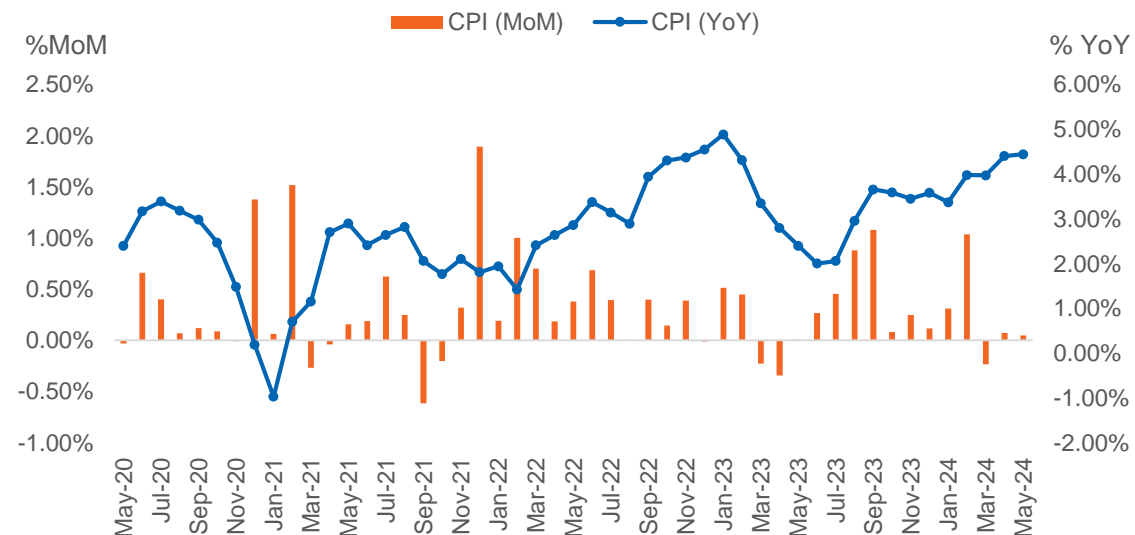


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

3. Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 5 với triển vọng giảm

- **CPI tháng 5/2024 tăng 0.05% MoM, tăng 4.44% YoY.** Các nhóm hàng nhìn chung là tăng giá so với tháng 4, tăng mạnh nhất là hàng ăn - dịch vụ ăn uống và Nhà ở - VLXD (+0.38% MoM), Văn hóa giải trí du lịch (+0.31% MoM), còn lại chỉ có 3 nhóm giảm giá, giảm mạnh nhất là Giao thông (-1.73% MoM).
- CPI trong tháng 5 tăng MoM ở hầu hết các nhóm hàng tuy nhiên mức tăng là nhẹ, 2 nhóm tăng giá mạnh nhất là hàng ăn - dịch vụ ăn uống và Nhà ở - VLXD (+0.38% MoM) khi nhu cầu hồi phục. Điểm tích cực là CPI nhóm giao thông giảm nhờ giá xăng dầu giảm và CPI nhóm giáo dục đã bắt đầu giảm nhẹ, theo đó, chúng tôi cho rằng áp lực từ nhóm giáo dục cũng như các chính sách học phí mới đã bắt đầu giảm áp lực lên mức CPI chung.
- Rủi ro lạm phát từ chi phí xăng dầu, vận tải và áp lực tỷ giá khiến chi phí nhập khẩu nguyên liệu tăng nhưng gần đây, các yếu tố này đang có xu hướng dần ổn định trở lại sau giai đoạn áp lực trước đó. Theo đó, chúng tôi vẫn cho rằng nhiều khả năng lạm phát sẽ hạ nhiệt khi càng về cuối năm do nền so sánh CPI của nửa cuối 2023 là khá cao và các yếu tố áp lực trên CPI trước đó đang ổn định trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý một yếu tố khác có thể tác động tới CPI theo chiều hướng tăng nhẹ là ba loại tiền lương quan trọng, gồm lương công chức, viên chức; lương hưu; lương tối thiểu vùng sẽ tăng từ ngày 01/07/2024. **Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2024 trong mục tiêu 4 - 4.5% của Chính phủ.**

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	4.44%	0.05%	4.03%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.47%	0.38%	3.88%
Đồ uống và thuốc lá	2.61%	0.14%	2.44%
May mặc, mũ nón và giày dép	1.70%	0.00%	1.63%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5.30%	0.38%	5.49%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.33%	0.12%	1.27%
Thuốc và dịch vụ y tế	7.41%	0.01%	6.87%
Giao thông	5.58%	-1.73%	3.33%
Bưu chính viễn thông	-1.42%	-0.09%	-1.46%
Giáo dục	8.14%	-0.25%	8.70%
Văn hoá, giải trí và du lịch	2.01%	0.31%	1.60%
Hàng hóa và dịch vụ khác	6.19%	0.20%	6.20%

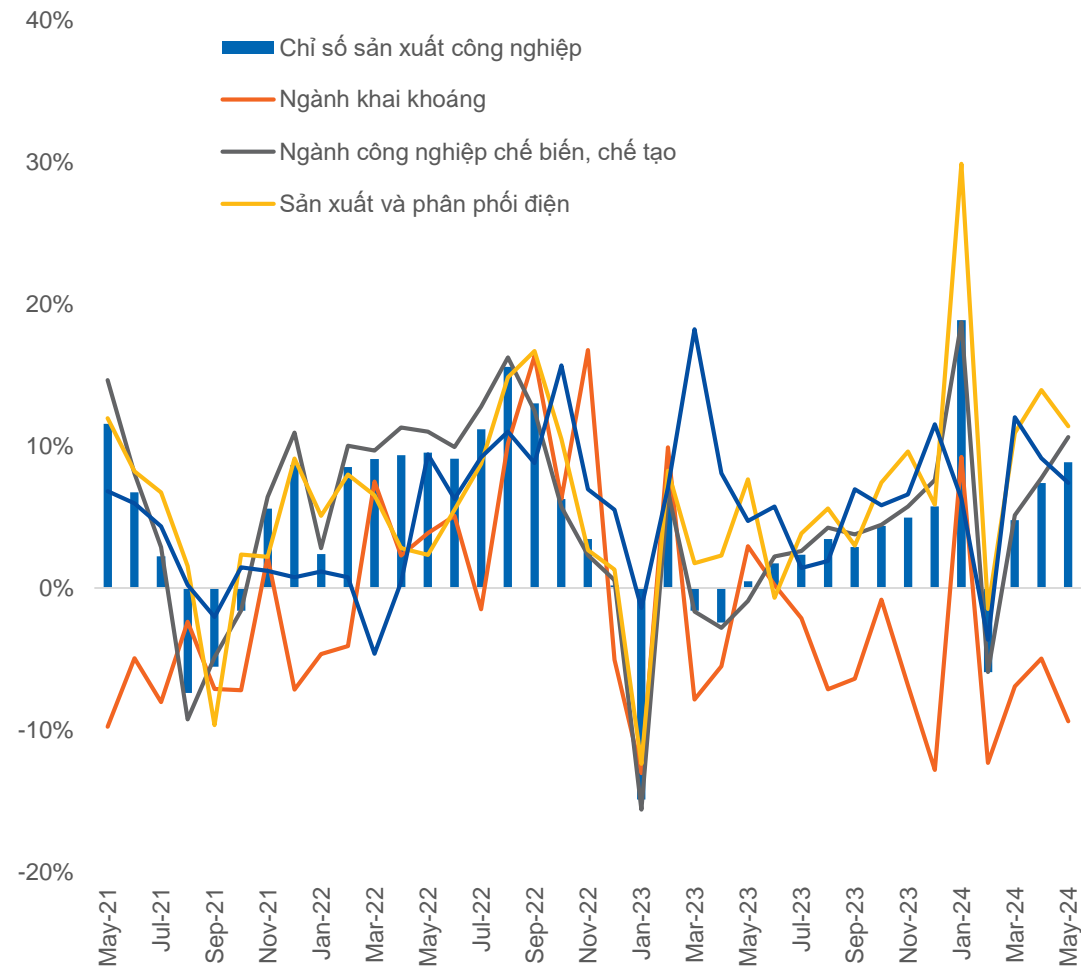


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Sản xuất tiếp tục tăng trưởng tích cực

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 5/2024 tăng 3.8% MoM, tăng 8.9% YoY.** Ngoại trừ nhóm Khai khoáng, các nhóm sản xuất đều tăng trong tháng 5.
- **Nhóm Khai khoáng** (-1.2% MoM, -9.4% YoY). 3 ngành tích cực nhất là Khai thác kim loại (-2.2% MoM, +26.9% YoY), Dịch vụ hỗ trợ khai thác (-3.7% MoM, +7.7% YoY), Khai khoáng khác (+2.1% MoM, +7.4% YoY). Ngược lại, Khai thác than (+1.4% MoM, -3.7% YoY), dầu thô và khí đốt (-2.9% MoM, -17.1% YoY).
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (+3.6% MoM, +10.6% YoY). Các nhóm ngành sản xuất nhìn chung là tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 5: cao su và plastic (+4.4% MoM, +24.1% YoY), gỗ (+1.9% MoM, +23.0% YoY), thiết bị điện (+3.1% MoM, +19.4% YoY), điện tử (-1.2% MoM, 17.4% YoY), may mặc (+4.0% MoM, +9.4% YoY), than cốc và dầu mỏ (+50.6% MoM, +8.6% YoY), dệt (+2.4% MoM, +7.9% YoY), giấy (-1.0% MoM, +6.2% YoY), hóa chất (+3.2% MoM, +6.2% YoY), thực phẩm (+4.5% MoM, +6.1% YoY), đồ uống (+4.7% MoM, +4.4% YoY).
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (+3.9% MoM, +11.4% YoY) cũng hồi phục tốt theo các ngành sản xuất và nhu cầu tăng cao do thời tiết.
- **Màng Nước và xử lý rác thải** (+1.7% MoM, +7.4% YoY), tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định: xử lý nước thải (+2.8% MoM, +10.3% YoY), xử lý rác thải (+2.5% MoM, +8.2% YoY), cung cấp nước (+0.9% MoM, +6.5% YoY).
- **Nhìn chung, các hoạt động sản xuất tiếp tục hồi phục tích cực ở hầu hết các nhóm ngành như kỳ vọng trước đó của chúng tôi.** Chúng tôi lưu ý nhóm khai khoáng tiếp tục suy giảm do các vấn đề về trữ lượng và giấy phép, nhóm điện tăng mạnh do nhu cầu cao kỷ lục vì thời tiết nóng.

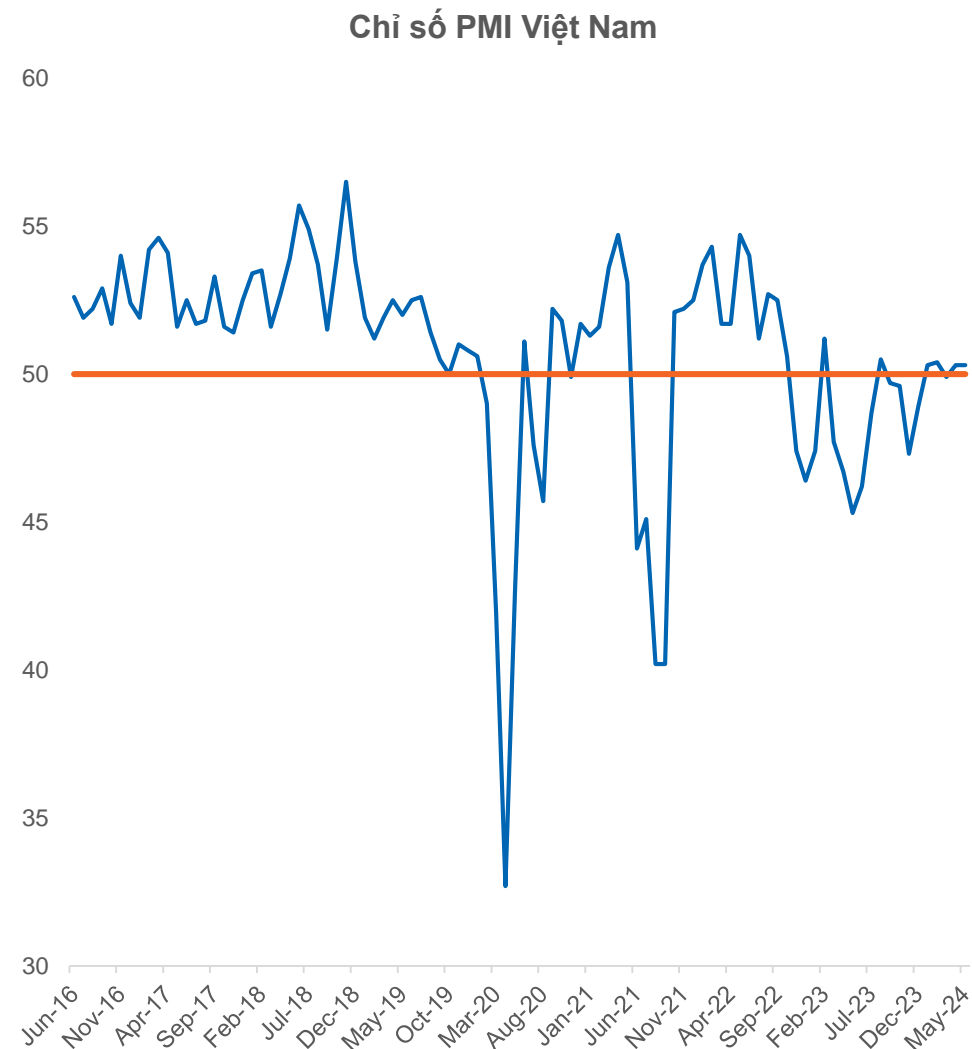
Chỉ số công nghiệp IIP (YoY)



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Số đơn hàng mới tăng mạnh trong tháng 5

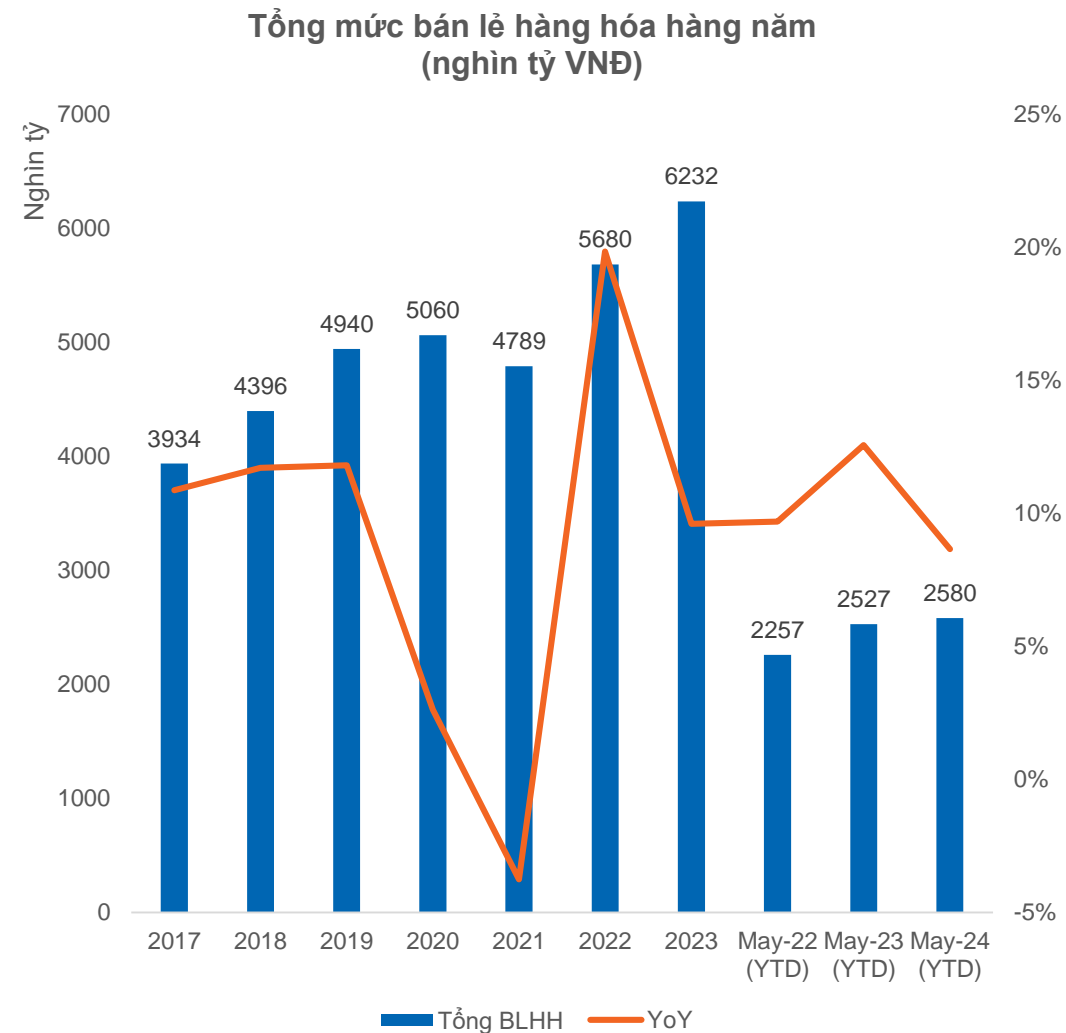
- PMI tháng 5/2024 của Việt Nam đạt 50.3 điểm, đi ngang so với tháng trước, cho thấy ngành sản xuất tiếp tục cải thiện so với tháng trước.
- **Đơn hàng quay tiếp tục tăng mạnh:** Số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5 nhờ nhu cầu hồi phục, tuy nhiên tốc độ tăng chậm hơn một chút so với tháng 4. Trong đó, đơn hàng xuất khẩu cũng tăng nhưng thấp hơn số đơn hàng trong nước. Theo đó, các công ty đã đẩy mạnh sản xuất khiến sản lượng tiếp tục tăng tháng thứ 2 liên tiếp, tốc độ tăng là nhanh hơn và nhanh nhất kể từ tháng 9/2022. Tuy nhiên, số việc làm lại giảm tháng thứ 2 liên tiếp do tình trạng thôi việc và vắng mặt kéo dài của nhân viên, mức giảm lần này là đáng kể nhất trong gần 1 năm. Mặc dù vậy, lượng công việc tồn đọng đã giảm lại sau tháng tăng nhẹ trước đó.
- **Áp lực tăng chi phí đầu vào tăng mạnh trở lại:** Chi phí đầu vào đã tăng mạnh trở lại trong tháng 5 với mức tăng đáng kể nhất kể từ tháng 6/2022. Các lý do được đề cập đến chủ yếu là do VND mất giá, giá dầu và chi phí nhiên liệu tăng. Có khoảng 75% số doanh nghiệp khảo sát cho biết giá tăng trong khi chỉ 5% cho biết giá đầu vào giảm. Theo đó, giá bán đã tăng lên lần đầu tiên trong 3 tháng với mức độ cao nhất 15 tháng (ngang với tháng 10/2023).
- **Tình hình sản xuất tháng 5 tăng nhờ nhu cầu hồi phục.** Số đơn hàng và sản lượng đều tăng mạnh nhờ nhu cầu hồi phục là điều tích cực, mặc dù áp lực chi phí đầu vào tăng mạnh trở lại. Nhìn chung, nhu cầu hồi phục nhưng tâm lý kinh doanh vẫn chưa cải thiện và dưới mức trung bình, do đó, số việc làm, hàng tồn kho vẫn giảm. Chúng tôi nhận thấy tâm lý các doanh nghiệp vẫn đang ở trạng thái “phòng thủ” mặc dù nhu cầu có hồi phục, chưa dám đẩy mạnh sản xuất kinh doanh mà chỉ sản xuất theo nhu cầu. Điều này có thể sẽ tiếp diễn đến khi có những thông tin tích cực mới.



Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

5. Bán lẻ tiếp tục cải thiện tốc độ tăng trưởng

- **Tổng mức bán lẻ tháng 5/2024** ước đạt 520 nghìn tỷ, -0.1% MoM, +9.5% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa -0.4% MoM, +8.2% YoY; dịch vụ lưu trú ăn uống +1.1% MoM, +17.0% YoY; dịch vụ lữ hành -2.5% MoM, +34.3% YoY; dịch vụ khác +1.0% MoM, +9.5% YoY.
- **Lũy kế 5T2024**, tổng mức bán lẻ đạt 2,580 nghìn tỷ đồng, tăng 8.7% YoY. Trong đó, bán lẻ hàng hóa +7.4% YoY, dịch vụ lưu trú ăn uống +15.1% YoY, dịch vụ lữ hành +45.1% YoY, dịch vụ khác +8.8% YoY. Nhìn chung, tổng mức bán lẻ tiếp tục tăng trưởng và tích cực hơn trong tháng 5 ở cả 3 nhóm chính: bán lẻ hàng hóa, lưu trú ăn uống và du lịch lữ hành, tuy nhiên, bán lẻ hàng hóa tăng nhanh trở lại trong tháng 5 trong khi 2 nhóm dịch vụ lưu trú ăn uống và dịch vụ lữ hành tăng chậm hơn. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân là ngành bán lẻ đang thích nghi dần với môi trường hiện tại và các chiến lược bán hàng mới, sản phẩm mới, các chương trình khuyến mãi kích cầu đang cho thấy hiệu quả.
- **Chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực về tiềm năng mạnh mẽ của ngành bán lẻ trong trung và dài hạn.** Chúng tôi cho rằng ngành bán lẻ vẫn đang hồi phục và sẽ sớm trở lại tốc độ tăng trưởng nhanh như trước đây (trên 10% YoY) nhưng sẽ cần thêm thời gian để nền kinh tế hồi phục cũng như số việc làm và sức mua người tiêu dùng thật sự quay trở lại. Chúng tôi vẫn lưu ý hiện tại các doanh nghiệp vẫn chưa đẩy mạnh tuyển dụng việc làm trở lại mà vẫn nghiêng hơn về chiến lược “phòng thủ”.

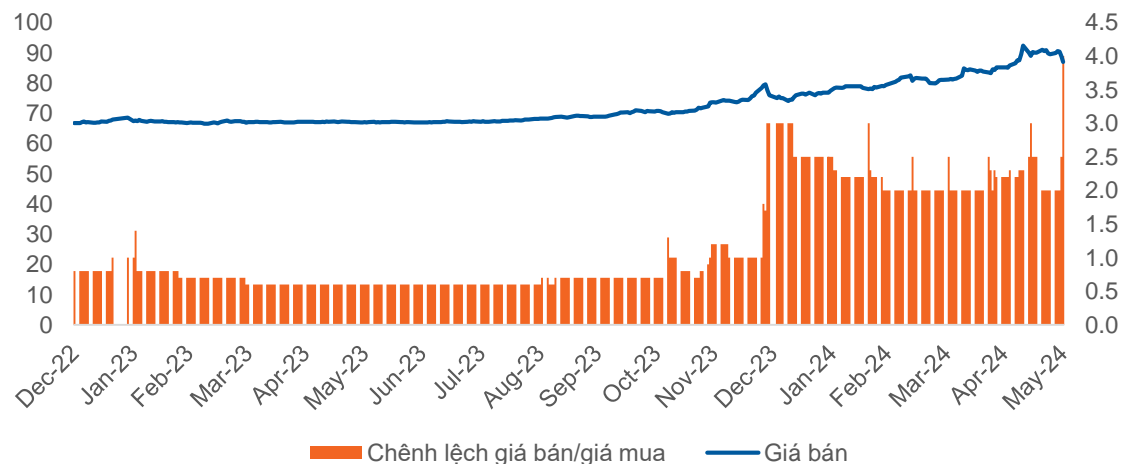


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

6. Giá vàng tạm thời đã qua “cơn sốt” – Tỷ giá tăng nhưng sẽ hạ nhiệt

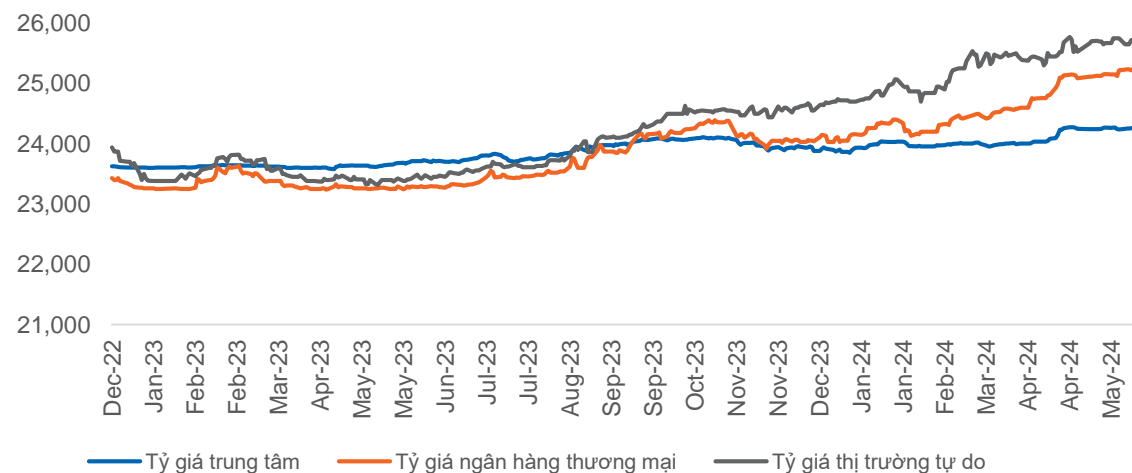
Giá vàng SJC trong nước tăng mạnh trong tháng 5/2024 ở chiều bán ra (+2.11% MoM) trong khi giá mua vào tương đương tháng trước, chênh lệch mua bán đi ngang trong tháng trước khi tăng đột biến lên mức 4,000,000 đồng/lượng (ngày 31/05/2024). Giá vàng thế giới tăng 1.9% MoM, theo đó, khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới thu hẹp mạnh về mức 8%. Chúng tôi lưu ý **những ngày đầu tháng 6, giá vàng SJC đã tiếp tục giảm mạnh về mức dưới 79 triệu/lượng**. Chúng tôi cho rằng nhiều khả năng giá vàng trong nước đã tạm thời qua “cơn sốt” sau những nỗ lực của Chính phủ như đấu thầu vàng miếng, cho phép các NHTM bán vàng miếng cho người dân, quy định hóa đơn điện tử/chuyển khoản khi mua vàng, làm giảm mạnh khoảng cách chênh lệch giữa giá vàng trong nước xuống gần với giá vàng thế giới.

Giá vàng SJC



Tỷ giá tiếp tục tăng nhẹ trong tháng 5/2024, tỷ giá trung tâm tăng 0.1% MoM, tỷ giá NHTM tăng 0.5% MoM và tỷ giá trên thị trường tự do tăng 1.0% MoM. Giá USD trên thị trường thế giới đã giảm 1.4% trong tháng 5. Tỷ giá đã tăng mạnh trong tháng 5 do áp lực từ nhập siêu và FDI chậm lại nhưng đã giảm dần về cuối tháng, chúng tôi lưu ý tỷ giá đã giảm mạnh vào những ngày đầu của tháng 6. **Chúng tôi cho rằng áp lực tỷ giá sẽ vẫn còn** do chênh lệch lãi suất USD-VNĐ vẫn cao và Nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu sản xuất tăng **nhưng sẽ giảm nhiều trong thời gian tới nhờ**: 1) xuất khẩu sẽ quay lại sau giai đoạn nhập khẩu nguyên liệu sản xuất giúp xuất siêu trở lại; 2) dòng vốn FDI vẫn tích cực; 3) kỳ vọng thời điểm Fed giảm lãi suất dờ thêm xa hơn chứ không kỳ vọng Fed tăng lãi suất thêm.

Tỷ giá USD/VND



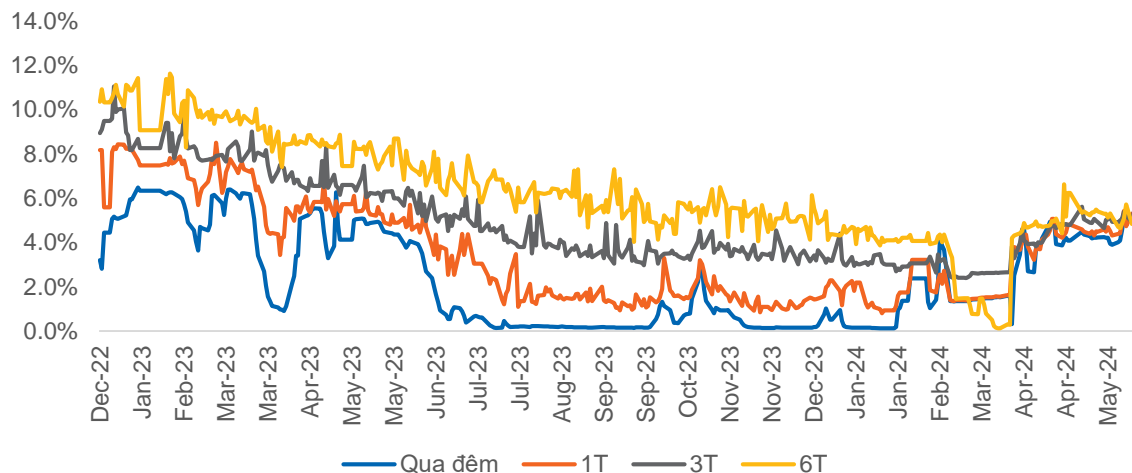
Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

7. Lãi suất liên ngân hàng giảm – Rủi ro vĩ mô đi ngang

Lãi suất liên NH giảm tại các kỳ hạn trong tháng 5: Lãi suất qua đêm giảm 71bps xuống 3.4%, kỳ hạn 1T giảm 20bps xuống 4.6%, 3T tăng 78bps lên 5.6%, 6T giảm 145bps MoM xuống 4.8%.

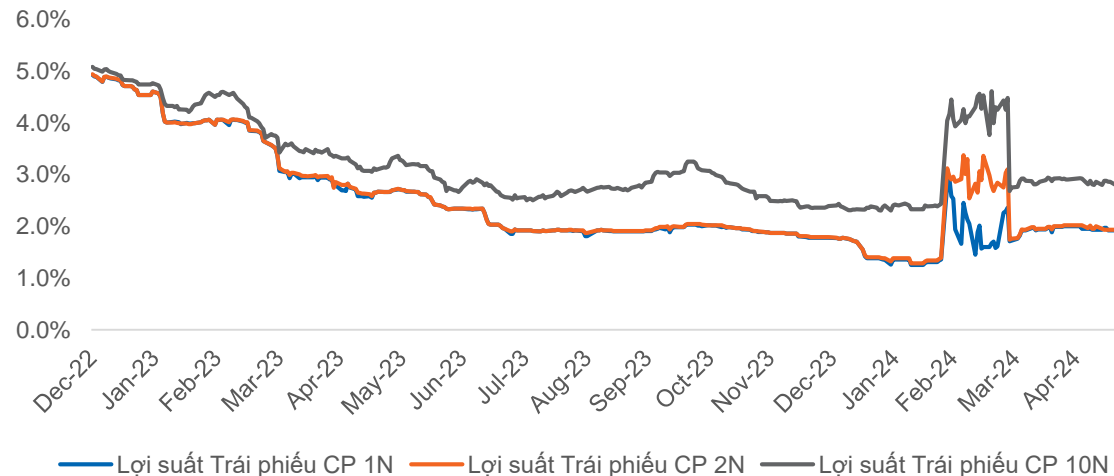
Mặt bằng lãi suất liên NH đã tăng trong tháng 5 do áp lực từ tỷ giá nhưng đã giảm dần về cuối tháng và kéo dài sang tháng 6 đến hiện tại. Lãi suất huy động theo đó đã tăng theo như chúng tôi đã dự báo trong BCCL tháng 5 trước đó. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng lãi suất huy động sẽ không tăng thêm nhiều nữa do mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt trở lại, bên cạnh đó, lãi suất cho vay cũng sẽ không tăng nhiều do khả năng hấp thụ tín dụng của nền kinh tế vẫn còn yếu. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm nay là 15%.

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N tăng 2bps MoM, kỳ hạn 2N tăng 1bps MoM, kỳ hạn 10N tăng 7bps MoM. Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô nhìn chung là đi ngang trong tháng 4. Hiện tại, chúng tôi cho rằng lợi suất trái phiếu Chính phủ nhìn chung là đi ngang đang phản ánh rủi ro vĩ mô vẫn ở mức thấp, tình hình kinh tế đang dần hồi phục, những yếu tố bất lợi là chỉ diễn ra trong ngắn hạn.

Lợi suất Trái phiếu Chính phủ

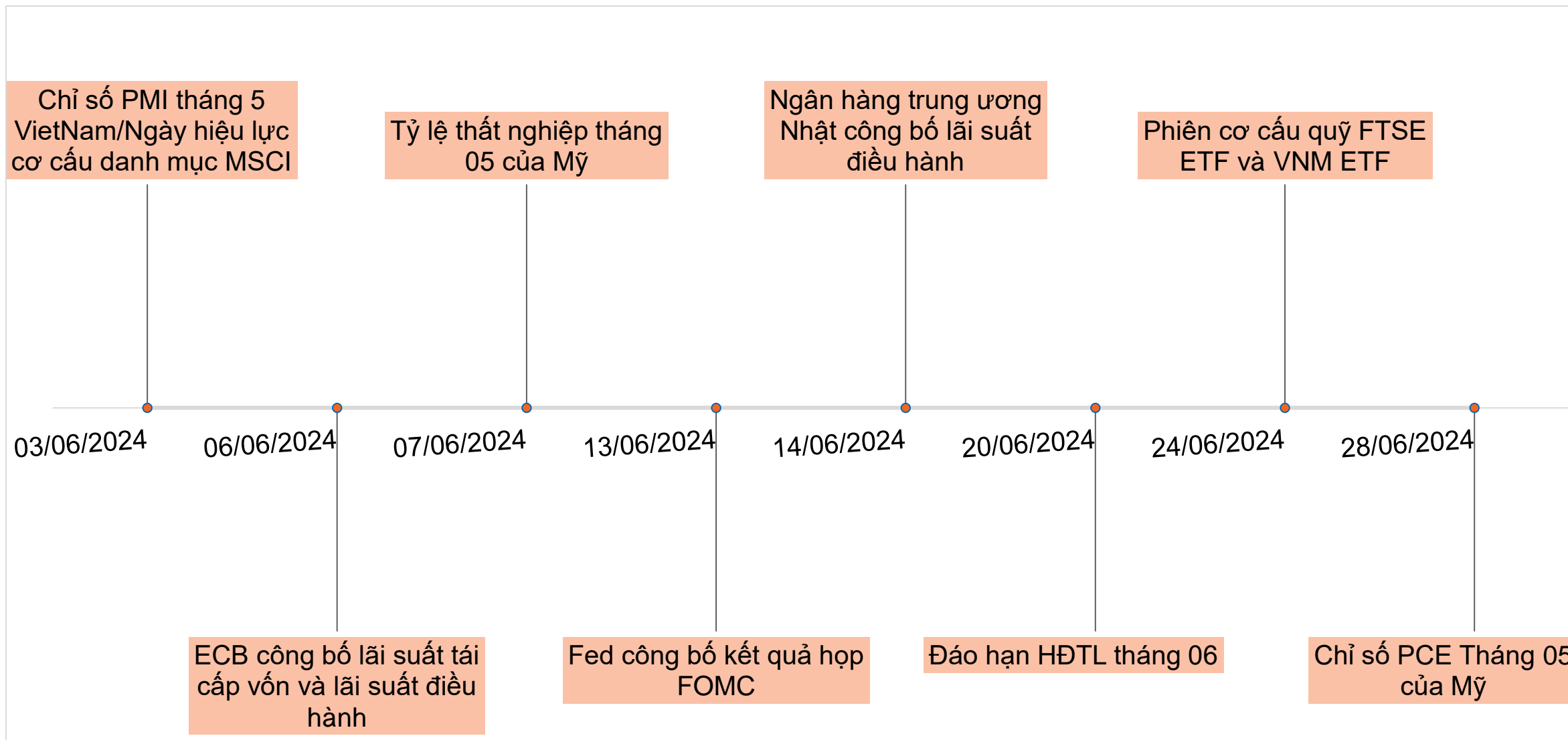


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

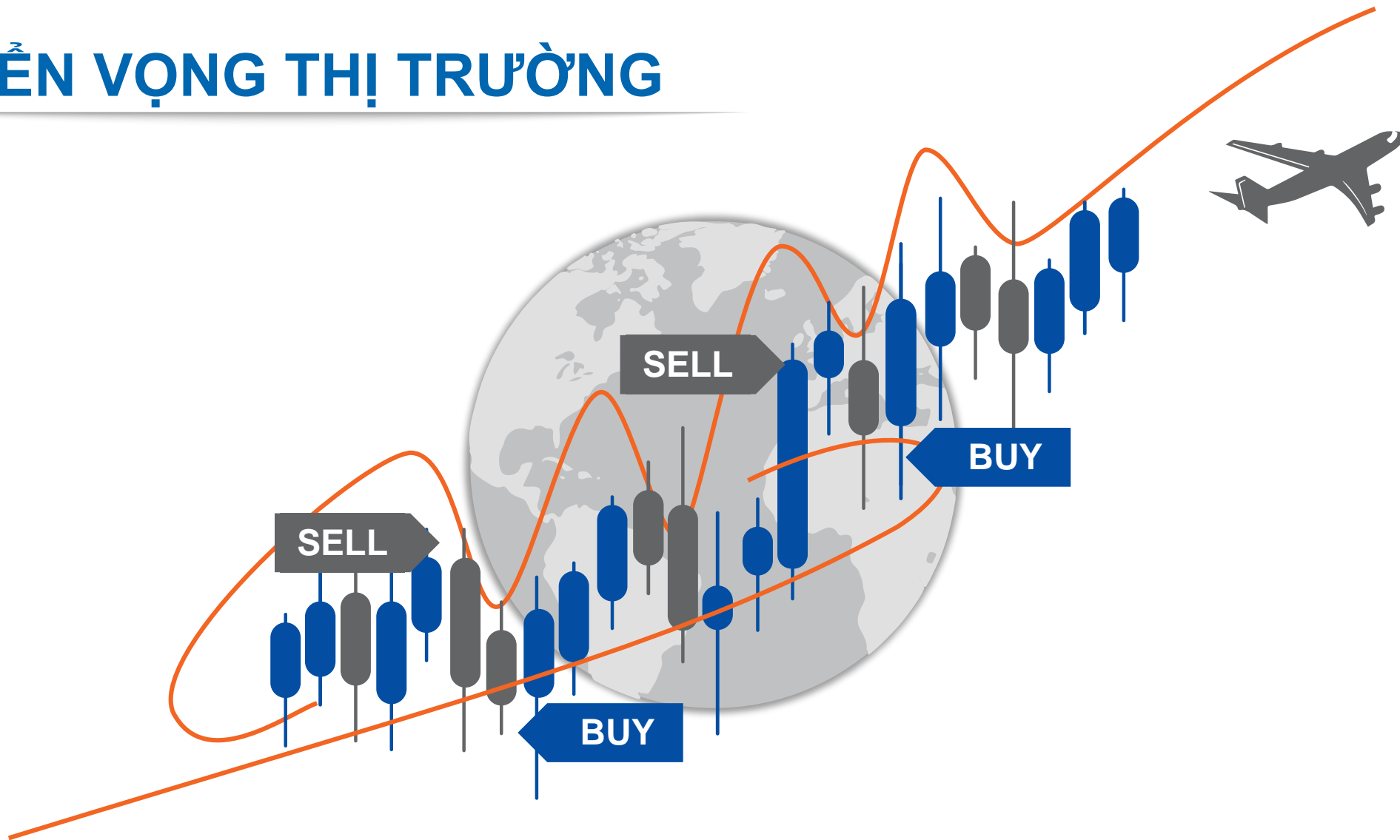
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- Tình hình kinh tế tháng 5 có nhiều cơn gió ngược như lãi suất liên ngân hàng tăng, áp lực tỷ giá tăng, giá vàng lên đỉnh kỷ lục,... nhưng vẫn cho thấy những tín hiệu tích cực trong những tháng tới khi những cơn gió ngược này đã yếu dần trong 10 ngày cuối tháng 5 và tình hình đã tích cực hơn ngay trong những ngày đầu tháng 6. Các số liệu về tình hình sản xuất, nhu cầu tiêu dùng và triển vọng tăng trưởng trong những tháng tới ngày càng rõ ràng hơn. Kim ngạch xuất nhập khẩu vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ, mặc dù tình trạng nhập siêu bất ngờ xuất hiện trong tháng 5 nhưng là do nhập khẩu tăng mạnh chứ xuất khẩu vẫn tăng tốt. Số đơn hàng xuất khẩu tiếp tục tăng và các nền kinh tế lớn cũng đang trên đà hồi phục, điều này hoàn toàn hợp lý khi nhập khẩu tăng mạnh chủ yếu là nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất khi nhu cầu trong nước và thế giới hồi phục. Chúng tôi kỳ vọng xuất siêu sẽ quay lại sớm trong thời gian tới, theo đó, giảm áp lực trực tiếp lên tỷ giá và gián tiếp lên mặt bằng lãi suất ngân hàng. Dòng vốn FDI khi các dự án lớn quay lại sẽ góp phần hỗ trợ thêm cho câu chuyện này.
- Lĩnh vực sản xuất cũng ghi nhận những tín hiệu tích cực, nhất là đối với lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo và Sản xuất điện. Các doanh nghiệp vẫn lạc quan vào sản lượng sản xuất sẽ hồi phục trong 12 tháng tới mặc dù đa phần vẫn giữ trạng thái “phòng thủ” hơn là “tấn công” mở rộng. Theo đó, chúng tôi cho rằng con đường hồi phục là vẫn tiếp tục mặc dù sẽ cần thêm thời gian để các điều kiện vĩ mô cải thiện rõ ràng hơn. Đối với hoạt động đầu tư, trong khi nguồn vốn FDI đăng ký và giải ngân vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt mặc dù có chậm hơn do thiếu các dự án lớn đăng ký mới trong tháng 5, nguồn vốn đầu tư công trong nước cũng được đẩy mạnh tích cực, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 5T2024 ước đạt 190,600 tỷ đồng, đạt 26.6% kế hoạch 2024 và tăng 5% YoY (cùng kỳ 5T2023 giải ngân đạt 24.8% KH năm và tăng 21.5% YoY).
- Ngoài ra, lạm phát mặc dù vẫn tăng nhẹ trong tháng 5 nhưng triển vọng sẽ hạ nhiệt trong thời gian tới, theo đó, chúng tôi cho rằng áp lực lên mặt bằng lãi suất cũng sẽ giảm trong thời gian tới. Giá vàng sau những biện pháp của Chính phủ hiện đã hạ nhiệt và giảm mạnh mức độ chênh lệch với giá vàng thế giới, lợi suất TPCP Việt Nam cũng ổn định đi ngang cho thấy các rủi ro vĩ mô nhìn chung không lớn.
- Nhìn chung, những tín hiệu tích cực từ nhu cầu tiêu dùng trong, ngoài nước cũng như sự hồi phục của hoạt động sản xuất kinh doanh cho thấy tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục tốt hơn. Các yếu tố vĩ mô sau nhiều cơn gió ngược trong tháng 5 thì đã giảm lại, nhiều yếu tố như lãi suất, tỷ giá đã đảo chiều khi nước sang đầu tháng 6. Theo đó, chúng tôi cho rằng quá trình hồi phục sẽ tích cực hơn trong tháng 6.

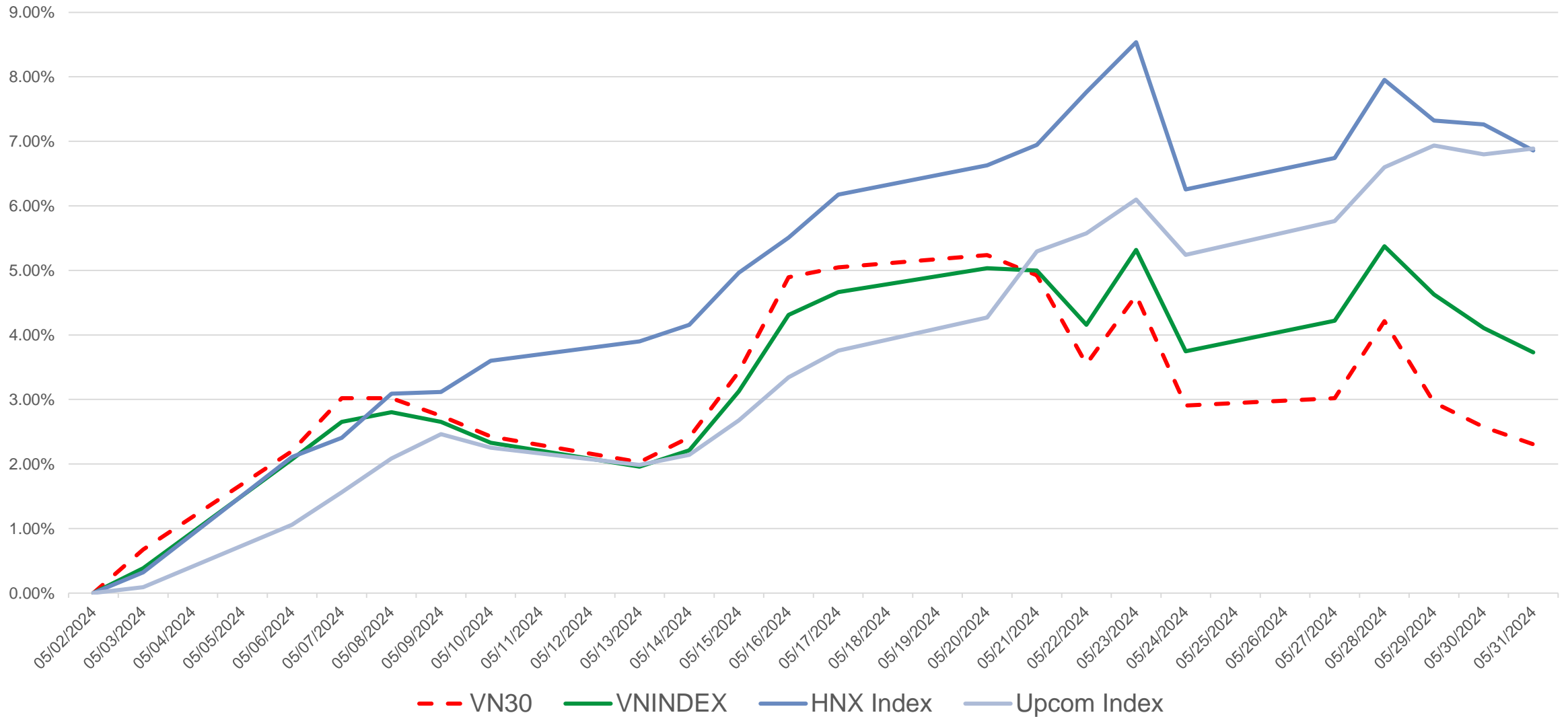
Lịch sự kiện tháng 06/2024



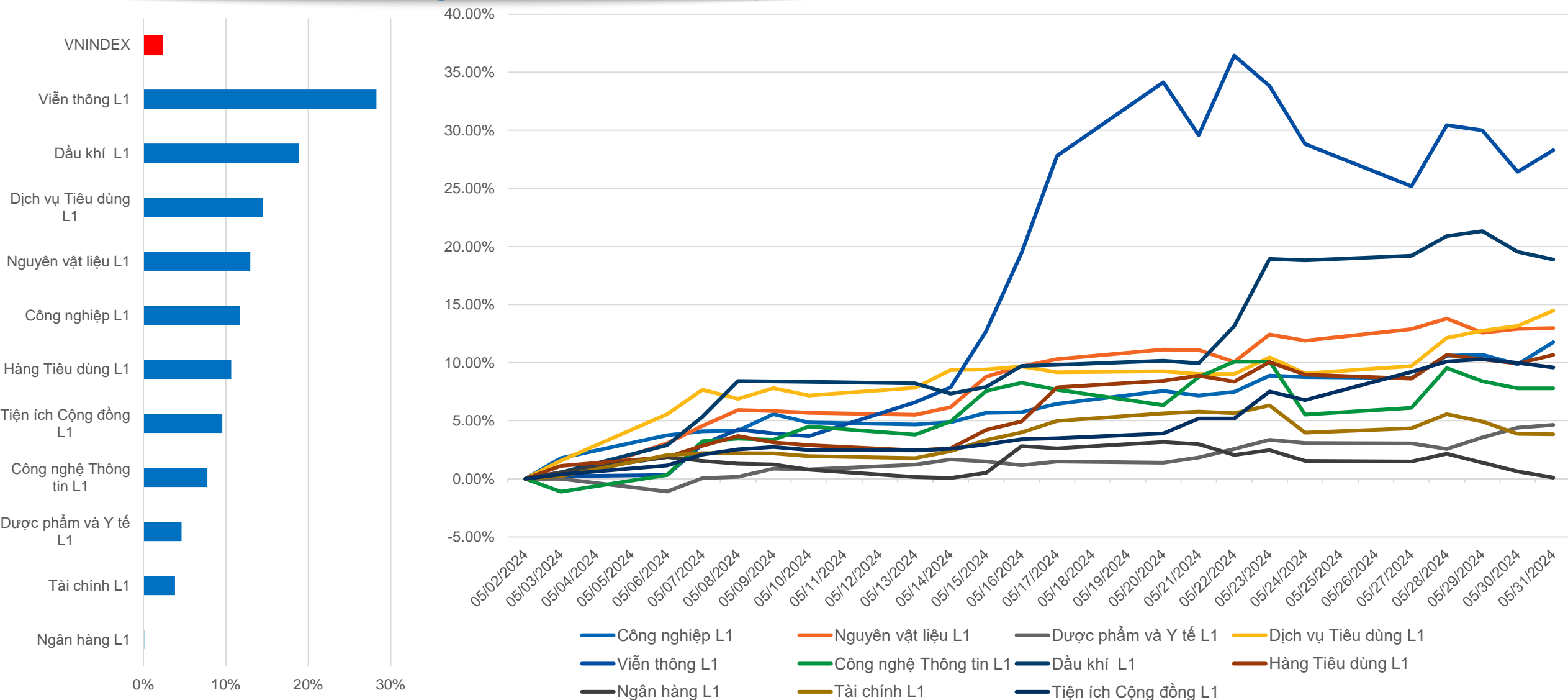
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



1. Chỉ số HNX và Upcom vượt trội

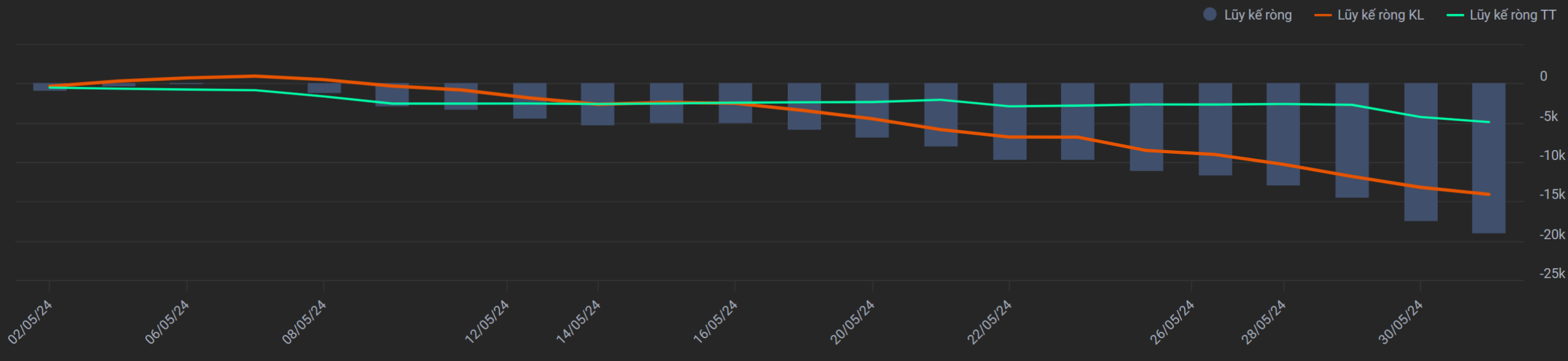


1. Nhóm Viễn thông dẫn đầu đà tăng

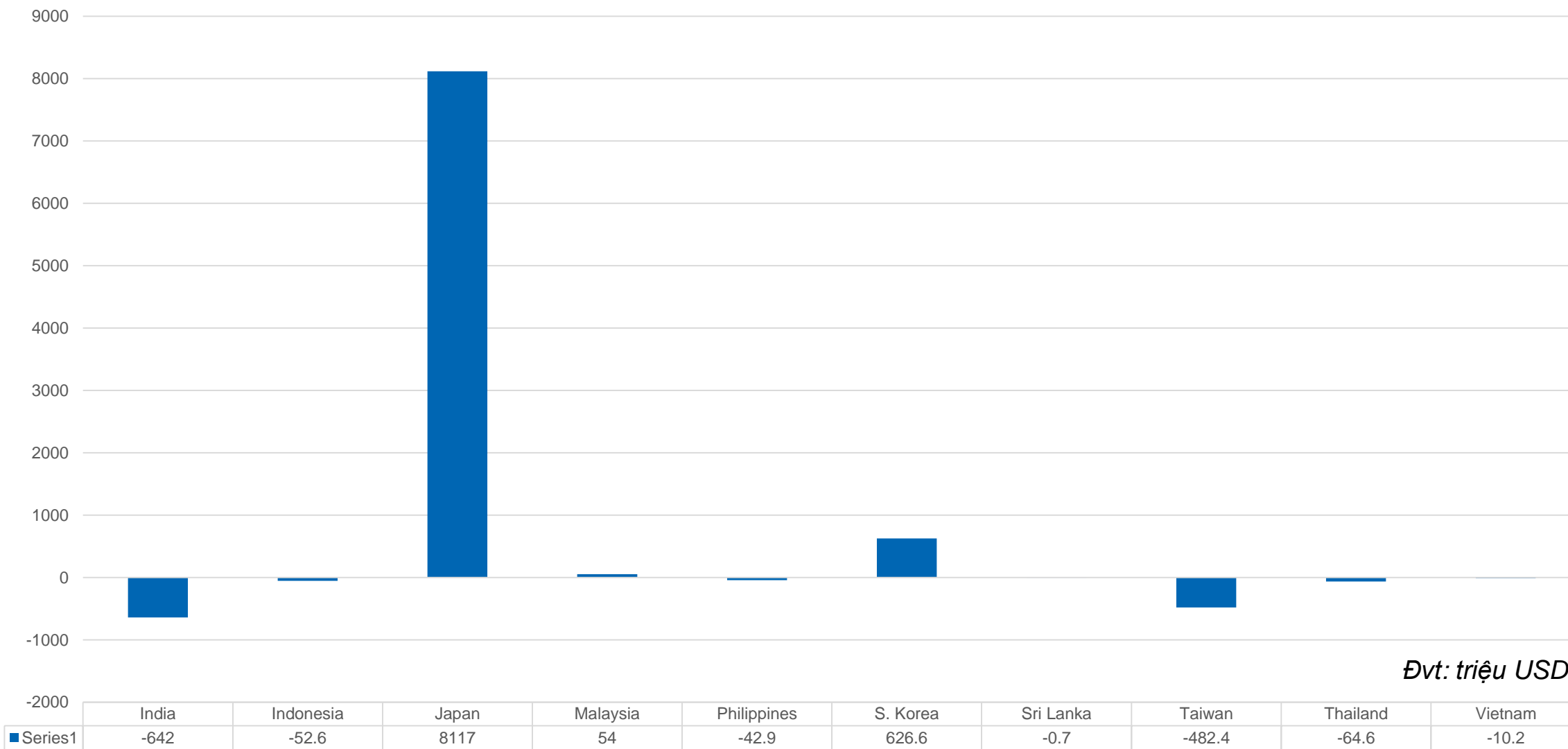


2. Khối ngoại giảm bán ròng 19,000 tỷ trong tháng 05/2024

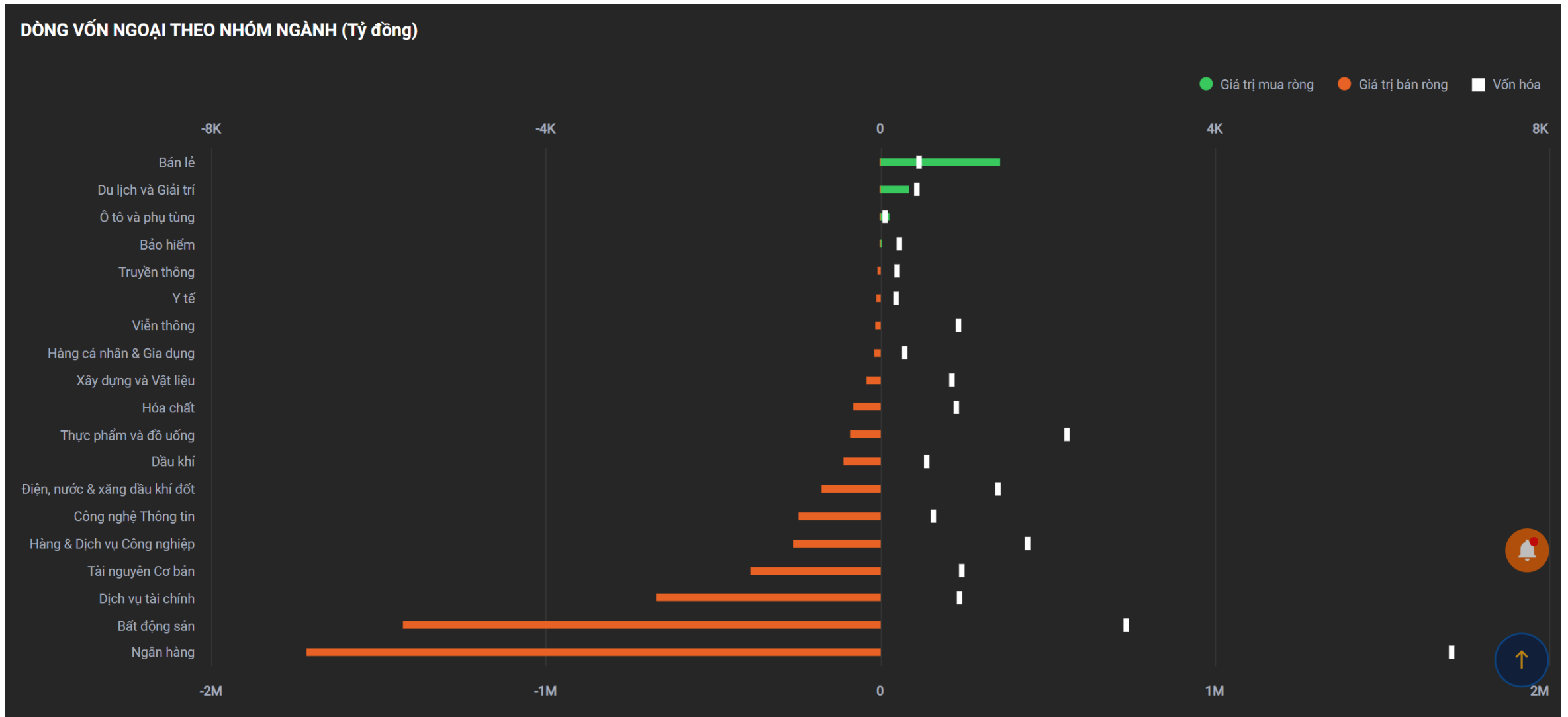
GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



2. Nhật Bản tiếp tục hút ròng mạnh tại châu Á

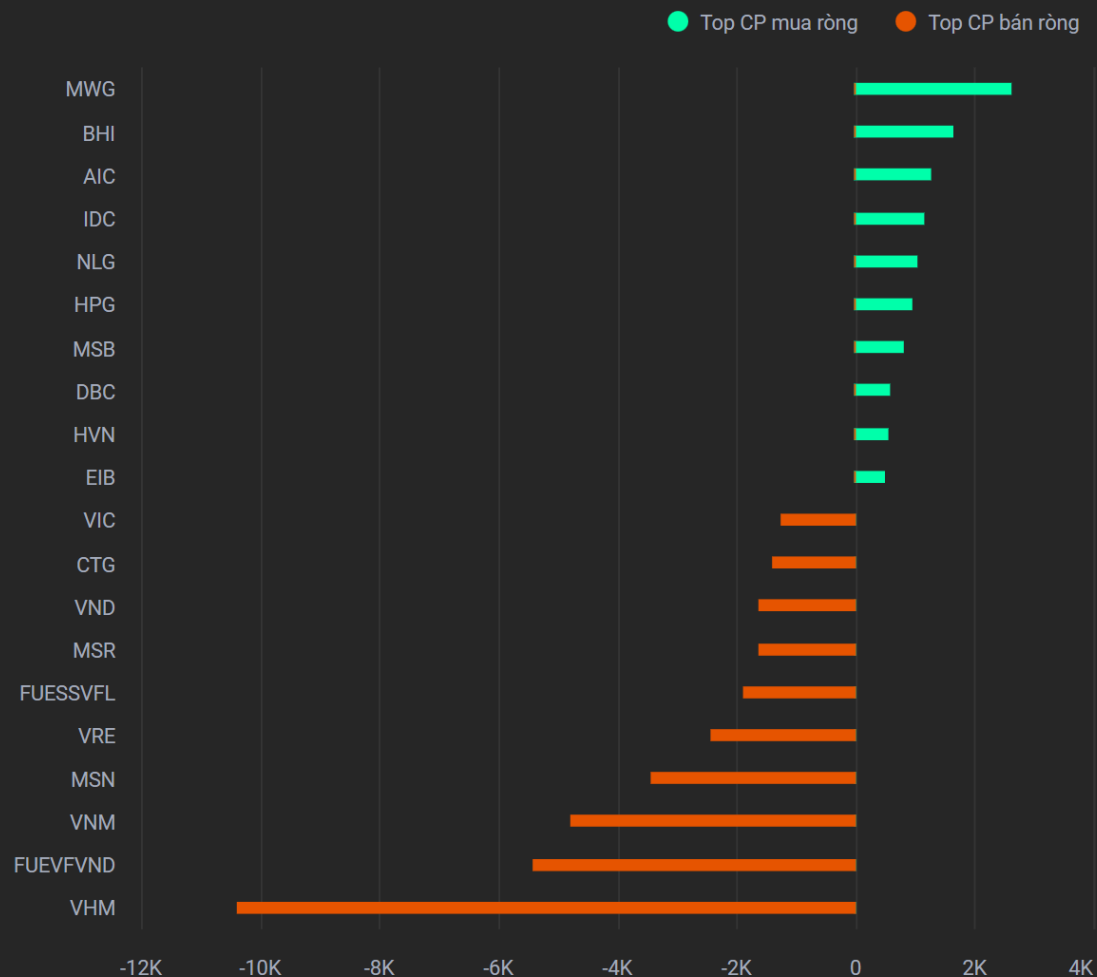


2. Khối ngoại tập trung bán ròng Ngân hàng, BĐS và ETF nội



2. Khối ngoại bán ròng mạnh VHM

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

TOÀN THỊ TRƯỜNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

18%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

151,048,887

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

26,488,109

HSX

TỶ LỆ SỞ HỮU

22%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

113,316,136

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI
(Tỷ đồng)

24,786,850

HNX

TỶ LỆ SỞ HỮU

9%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

7,182,581

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI
(Tỷ đồng)

612,592

UPC

TỶ LỆ SỞ HỮU

4%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

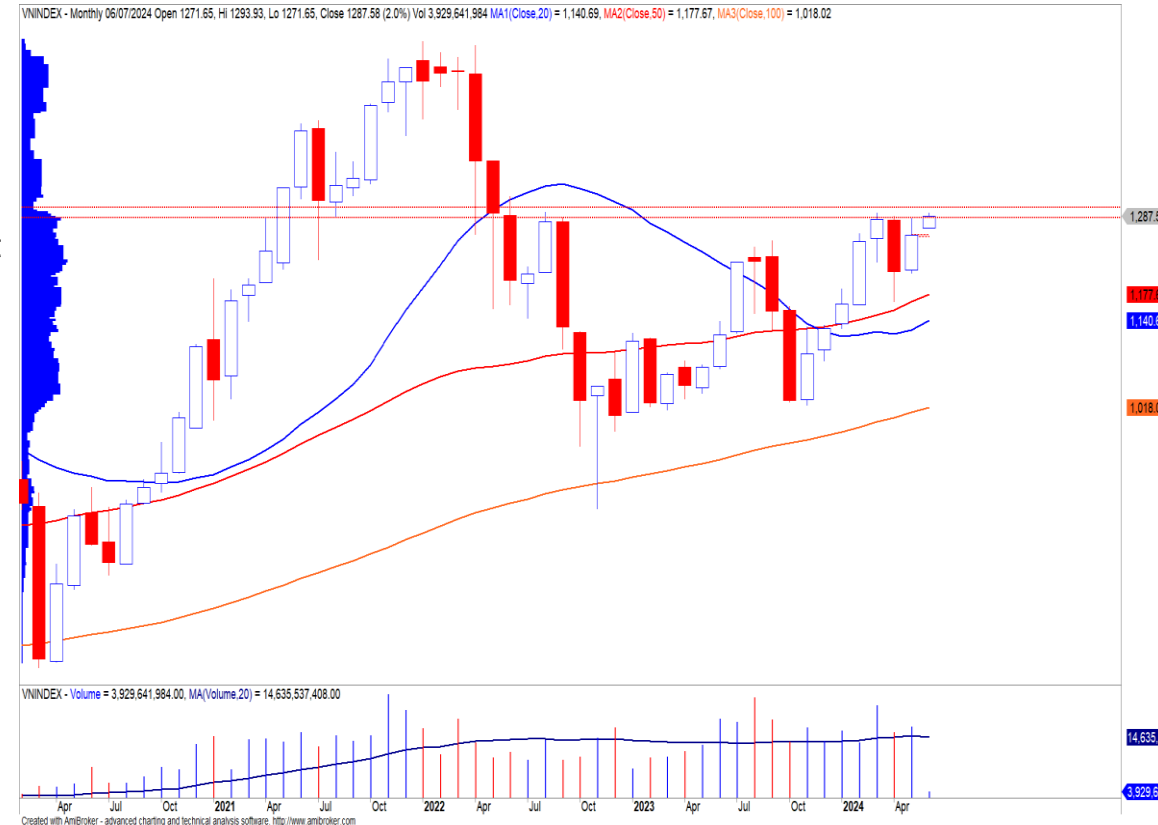
30,550,170

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI
(Tỷ đồng)

1,088,667

3. Dòng tiền trở lại vốn hóa lớn nếu VN30 vượt cản

- Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.3% so với tháng 04/2024 và đồ thị giá tăng về gần mức cao nhất trong năm. Đồng thời, khối lượng giao dịch tăng. Điểm tích cực là thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực trong dài hạn. Ngoài ra, xu hướng dài hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG.
- Áp lực lạm phát có dấu hiệu tăng trở lại, nhưng chúng tôi đánh giá lạm phát vẫn trong chu kỳ giảm, đồng USD hạ nhiệt. Tuy nhiên, lãi suất USD vẫn đang neo ở mức cao, trong khi đó các NHTW tại châu Âu và Canada đã bắt đầu giảm lãi suất, điều này đặt ra sự kỳ vọng về khả năng giảm lãi suất trong thời điểm 6 tháng cuối năm nhằm hỗ trợ đà hồi phục của nền kinh tế.
- Chúng tôi cho rằng TTCK trong tháng 06/2024 sẽ có sự phân hóa và chỉ số VN-Index có thể sẽ tăng, nhưng nếu chỉ số VN30 vượt được mức 1,310 điểm thì xu hướng tăng sẽ rõ ràng hơn và dòng tiền có thể quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Do đó, các nhà đầu tư nên chú ý vào việc lựa chọn cổ phiếu trong danh mục và vẫn ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong dài hạn.
- Nhóm cổ phiếu chú ý tháng 06/2024:
 - Ngân hàng: **TCB, HDB, ACB, MBB, VIB.**
 - Chứng khoán: **BSI, CTS, HCM, VIX, SSI.**
 - Hóa chất: **LAS, DGC, DRI, DDV, PHR.**
 - Dịch vụ dầu khí: **PVS, PVD.**
 - Thép: **NKG, HSG, HPG, SMC.**
 - Xây dựng và VLXD: **CTR, NTP, VCS, CTD, SD9.**
 - Sản xuất thực phẩm: **HAG, PAN, QNS.**

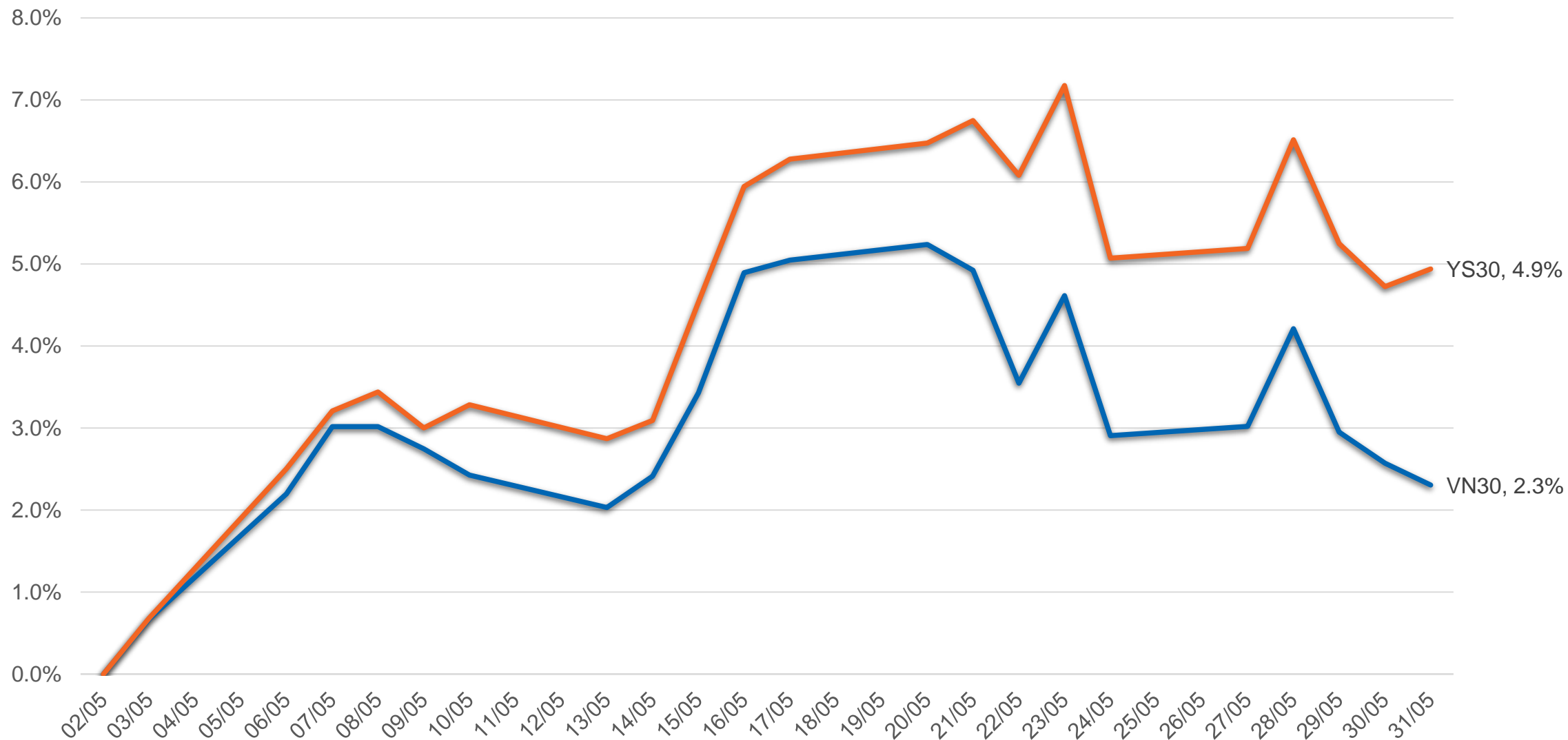


Đồ thị tháng của chỉ số VN-Index. Nguồn: YSVN

4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 05/2024

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	2023	Q1/2024	T05/2024	5T2024
Số KN mua		222	128	210	127	124	49	21	82
Số KN Bán		283	123	218	135	113	35	3	70
Số KN chốt lời	Số lần	159	57	113	47	41	21	1	42
	Lãi TB	17,5%	20,8%	24,2%	13,5%	8,9%	12,1%	12,0%	10,7%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	72	14	2	28
	Lỗ TB	-3,4%	-5,0%	-5,8%	-8,0%	-5,2%	-2,8%	-1,1%	-3,7%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	23	33	16	31
% Tỷ suất LN Trung bình		8,6%	8,6%	10,2%	0,0%	0,7%	8,8%	10,6%	5,0%
% Tỷ suất LN trung bình 1 tháng YSVN		4,0%	8,3%	13,9%	1,9%	2,5%	5,5%	13,7%	6,7%
% Tăng trưởng Vnindex		7,7%	14,9%	35,7%	-32,8%	12,2%	13,6%	4,3%	11,7%
% Tăng trưởng VN30		2,8%	21,8%	43,4%	-34,5%	12,6%	14,6%	2,9%	12,8%
% Tăng trưởng Vaneck		9,2%	9,8%	22,0%	-43,7%	9,0%	7,7%	3,4%	-2,3%
% Tăng trưởng DB FTSE		4,2%	16,4%	30,4%	-44,3%	5,7%	6,7%	1,2%	-2,2%
% Tăng trưởng E1VFN30		3,1%	22,0%	43,5%	-32,9%	12,1%	16,2%	4,4%	15,8%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102,9%	79,2%	140,3%	53,1%	37,4%	42,7%	0,4%	72,3%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	LAS	VHC	CTR
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8,6%	-20,5%	-14,5%	-16,8%	-13,6%	-5,1%	-1,3%	-14,0%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	PDR	VCG	TCB	CTS

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 5/2024



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.